https://trungtamthuoc.com/

central pharmacy Rx
TrungTamThuoc.com

LACIPIL®

Lacidipine

THUỐC BÁN THEO ĐƠN

TRÌNH BÀY

Viên nén bao phim LACIPIL 2 mg chứa 2 mg lacidipine.

Viên nén bao phim LACIPIL 4 mg chứa 4 mg lacidipine.

Tá dược: Lactose, Povidon K30, Magnesi stearat, Opadry White YS-1-18043.

Dạng bào chế: Viên nén bao phim

Quy cách đóng gói: Hộp 4 vỉ x 7 viên nén bao phim.

CHỈ ĐỊNH

Được chỉ định để điều trị tăng huyết áp như một đơn trị liệu hoặc kết hợp với các thuốc điều trị tăng huyết áp khác như thuốc chẹn beta, lợi tiểu và ức chế men chuyển angiotensin (ACE).

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Liều khởi đầu là 2 mg x 1 lần/ngày. Nên uống thuốc vào giờ cố định mỗi ngày, tốt nhất nên uống thuốc vào buổi sáng, uống cùng hoặc không cùng với thức ăn.

Điều trị tăng huyết áp nên được điều chỉnh theo mức độ nặng của bệnh và đáp ứng của từng bệnh nhân.

Có thể tăng liều lên 4 mg và nếu cần thiết tăng lên đến 6 mg sau một thời gian phù hợp để đạt được đầy đủ tác dụng dược lý của thuốc. Trong thực tế thời gian này không dưới 3 đến 4 tuần trừ khi tình trạng bệnh trên lâm sàng đòi hỏi tăng liều nhanh hơn.

Có thể duy trì điều trị mà không giới hạn thời gian.

Suy gan

Không cần điều chỉnh liều ở những bệnh nhân suy gan nhẹ và vừa. Chưa có đủ dữ liệu để khuyến cáo sử dụng thuốc trên bệnh nhân suy gan nặng (*xem Cảnh báo và Thận trọng*).

Suy thận

Không cần điều chỉnh liều ở những bệnh nhân suy thận do lacidipine không bài tiết qua thận.

Trẻ em

Chưa có kinh nghiệm điều trị bằng lacidipine cho trẻ em.

Người cao tuổi

Không cần điều chỉnh liều.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Giống như các dihydropyridin khác, chống chỉ định dùng LACIPIL cho bệnh nhân hẹp động mạch chủ nặng.

https://trungtamthuoc.com/

central pharmacy
TrungTamThuoc.com

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG

Trong các nghiên cứu chuyên ngành, lacidipine không cho thấy có tác động trên chức năng tự phát của nút xoang nhĩ hoặc gây kéo dài dẫn truyền tại nút nhĩ thất. Tuy nhiên, cần lưu ý là về lý thuyết, một thuốc đối kháng calci có khả năng tác động lên hoạt động của nút xoang nhĩ và nút nhĩ thất, do đó nên thận trọng khi dùng LACIPIL ở những bệnh nhân có tiền sử bất thường trong hoạt động của nút xoang nhĩ và nút nhĩ thất.

Như ghi nhận đối với các thuốc đối kháng kênh calci nhóm dihydropyridin khác, nên thận trọng khi dùng LACIPIL ở những bệnh nhân có khoảng QT kéo dài bẩm sinh hay mắc phải đã được chứng minh. Cũng nên thận trọng khi dùng LACIPIL ở những bệnh nhân điều trị đồng thời với các thuốc gây kéo dài khoảng QT đã biết như thuốc chống loạn nhịp tim nhóm I và III, thuốc chống trầm cảm 3 vòng, một vài thuốc chống loạn thần, thuốc kháng sinh (như erythromycin) và một vài thuốc kháng histamin (như terfenadin).

Giống như các thuốc đối kháng calci khác, nên thận trọng khi dùng LACIPIL ở những bệnh nhân có dự trữ tim kém.

Cũng như các thuốc đối kháng calci nhóm dihydropyridin khác, nên thận trọng khi dùng LACIPIL cho những bệnh nhân đau thắt ngực không ổn định.

Nên thận trọng khi dùng LACIPIL ở những bệnh nhân mới bị nhồi máu cơ tim.

Nên thận trọng khi dùng LACIPIL ở những bệnh nhân suy gan do có thể gây tăng tác dụng hạ huyết áp.

Không có bằng chứng nào chứng tỏ LACIPIL làm giảm dung nạp glucose hoặc thay đổi việc kiểm soát đường huyết.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Sử dụng LACIPIL kết hợp với các thuốc được biết có tác dụng hạ huyết áp khác, bao gồm cả những thuốc điều trị tăng huyết áp (như thuốc lợi tiểu, chẹn beta hay ức chế men chuyển angiotensin) có thể làm tăng tác dụng hạ huyết áp. Tuy nhiên chưa xác định được các vấn đề tương tác đặc hiệu trong những nghiên cứu với các thuốc điều trị tăng huyết áp thường dùng (như chẹn beta và lợi tiểu) hoặc với digoxin, tolbutamid hoặc warfarin.

Nồng độ LACIPIL trong huyết tương có thể tăng lên khi sử dụng đồng thời với cimetidin.

LACIPIL gắn kết với protein nhiều (hơn 95%), bao gồm cả albumin và alpha-1-glycoprotein.

Giống như các dihydropyridin khác, không nên uống LACIPIL cùng với nước bưởi chùm do có thể bị thay đổi sinh khả dụng.

Trong những nghiên cứu lâm sàng ở bệnh nhân ghép thận dùng cyclosporin, LACIPIL làm đảo ngược tình trạng giảm lưu lượng huyết tương ở thận và tốc độ lọc cầu thận do cyclosporin gây ra.

Lacidipine được biết là chuyển hóa nhờ cytochrom CYP3A4 và, do vậy, các chất cảm ứng và ức chế mạnh CYP3A4 được dùng đồng thời có thể ảnh hưởng tới sự chuyển hóa và thải trừ lacidipine.

https://trungtamthuoc.com/

central pharmacy
TrungTamThuoc.com

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG

Trong các nghiên cứu chuyên ngành, lacidipine không cho thấy có tác động trên chức năng tự phát của nút xoang nhĩ hoặc gây kéo dài dẫn truyền tại nút nhĩ thất. Tuy nhiên, cần lưu ý là về lý thuyết, một thuốc đối kháng calci có khả năng tác động lên hoạt động của nút xoang nhĩ và nút nhĩ thất, do đó nên thận trọng khi dùng LACIPIL ở những bệnh nhân có tiền sử bất thường trong hoạt động của nút xoang nhĩ và nút nhĩ thất.

Như ghi nhận đối với các thuốc đối kháng kênh calci nhóm dihydropyridin khác, nên thận trọng khi dùng LACIPIL ở những bệnh nhân có khoảng QT kéo dài bẩm sinh hay mắc phải đã được chứng minh. Cũng nên thận trọng khi dùng LACIPIL ở những bệnh nhân điều trị đồng thời với các thuốc gây kéo dài khoảng QT đã biết như thuốc chống loạn nhịp tim nhóm I và III, thuốc chống trầm cảm 3 vòng, một vài thuốc chống loạn thần, thuốc kháng sinh (như erythromycin) và một vài thuốc kháng histamin (như terfenadin).

Giống như các thuốc đối kháng calci khác, nên thận trọng khi dùng LACIPIL ở những bệnh nhân có dự trữ tim kém.

Cũng như các thuốc đối kháng calci nhóm dihydropyridin khác, nên thận trọng khi dùng LACIPIL cho những bệnh nhân đau thắt ngực không ổn định.

Nên thận trọng khi dùng LACIPIL ở những bệnh nhân mới bị nhồi máu cơ tim.

Nên thận trọng khi dùng LACIPIL ở những bệnh nhân suy gan do có thể gây tăng tác dụng hạ huyết áp.

Không có bằng chứng nào chứng tỏ LACIPIL làm giảm dung nạp glucose hoặc thay đổi việc kiểm soát đường huyết.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Sử dụng LACIPIL kết hợp với các thuốc được biết có tác dụng hạ huyết áp khác, bao gồm cả những thuốc điều trị tăng huyết áp (như thuốc lợi tiểu, chẹn beta hay ức chế men chuyển angiotensin) có thể làm tăng tác dụng hạ huyết áp. Tuy nhiên chưa xác định được các vấn đề tương tác đặc hiệu trong những nghiên cứu với các thuốc điều trị tăng huyết áp thường dùng (như chẹn beta và lợi tiểu) hoặc với digoxin, tolbutamid hoặc warfarin.

Nồng độ LACIPIL trong huyết tương có thể tăng lên khi sử dụng đồng thời với cimetidin.

LACIPIL gắn kết với protein nhiều (hơn 95%), bao gồm cả albumin và alpha-1-glycoprotein.

Giống như các dihydropyridin khác, không nên uống LACIPIL cùng với nước bưởi chùm do có thể bị thay đổi sinh khả dụng.

Trong những nghiên cứu lâm sàng ở bệnh nhân ghép thận dùng cyclosporin, LACIPIL làm đảo ngược tình trạng giảm lưu lượng huyết tương ở thận và tốc độ lọc cầu thận do cyclosporin gây ra.

Lacidipine được biết là chuyển hóa nhờ cytochrom CYP3A4 và, do vậy, các chất cảm ứng và ức chế mạnh CYP3A4 được dùng đồng thời có thể ảnh hưởng tới sự chuyển hóa và thải trừ lacidipine.